TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU-TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **41**/2019/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 08 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 200/2019/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Xuân Th -** Sinh năm: 1977; Địa chỉ: Tổ 114, phường H, quận L, thành phố Đ.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Đình D** - Sinh năm: 1973; Địa chỉ: Tổ 114, phường H, quận L, thành phố Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Xuân Th - Sinh năm: 1977 và ông Nguyễn Đình D - Sinh năm: 1973; Cùng địa chỉ: Tổ 114, phường H, quận L, thành phố Đ

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Xuân Th và ông Nguyễn Đình D (Giấy chứng nhận kết hôn số 57, quyển số 0I/95 cấp ngày 21/7/1995 do UBND phường Chính Gián, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng cấp hết giá trị pháp lý).

- *Về quan hệ con chung*: Bà Nguyễn Thị Xuân Th và ông Nguyễn Đình D cùng xác định trong thời kỳ hôn nhân có 02 con chung và thỏa thuận như sau:

Bà Nguyễn Thị Xuân Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Thanh H – Sinh ngày: 13/3/2009, ông Nguyễn Đình D không cấp dưỡng nuôi con.

Đối với con chung Nguyễn Thị Thanh Ph – Sinh ngày: 08/5/1996 đã thành niên nên không đề cập Tòa án giải quyết.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà Nguyễn Thị Xuân Th và ông Nguyễn Đình D cùng xác định trong thời kỳ hôn nhân ông, bà không có tài sản chung, không có nợ chung.

- *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Nguyễn Thị Xuân Th tự nguyện nộp, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà Th đã nộp theo biên lai số 0006229 ngày 06.6.2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị Xuân Th được hoàn trả lại số tiền 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- CCTHADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Chính Gián, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hữu Vinh